TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Ông Huỳnh Minh Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2021 về việc " Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1970 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp HĐ, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Lê Hoàng K bày và yêu cầu như sau:***

Anh K và chị L chung sống vào năm 1997, từ khi chung sống đến nay chưa đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng xảy ra trầm trọng hơn nên đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2010 cho đến nay.

Anh K và chị L có 01 người con chung tên Lê Quốc Ch, sinh ngày 09/09/1998 hiện nay đã thành niên tự lao động sinh sống được.

Về tài sản: Anh K và chị L không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh K xác định, vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị.

Anh K yêu cầu được ly hôn với chị L; về con chung, tài sản chung không yêu cầu giải quyết; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn chị Võ Thị L trình bày:***

Về thời gian chung sống, chưa đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn, ly thân nhau, con chung, thời gian ly thân, không tranh chấp tài sản chung, không nợ ai là đúng như lời trình bày của anh K.

Nay theo yêu cầu của anh K, chị L có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

- Về con chung: Con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu.

- Về tài sản: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không nợ ai nên không yêu cầu.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn xin vắng mặt nên không có lời trình bày; bị đơn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L là vợ chồng; về con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được, về tài sản không tranh chấp, về nợ không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng trong quá trình chung sống đến nay anh K và chị L chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án không có căn cứ để ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành mà phải mở phiên tòa theo quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ngày 17/11/2021 anh K nộp đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L chung sống với nhau vào năm 1997, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú)*. Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *(có hiệu lực ngày 01/01/2015)* nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là*"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng"* và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*. Do đó, nay anh K yêu cầu ly hôn với chị L, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận anh K và chị L là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L có 01 người con chung tên Lê Quốc Ch, sinh ngày 09/09/1998, nay đã thành niên tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ nợ chung: Anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L xác định là không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Điều 147; Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L.

- *Về quan hệ con chung:* Con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ nợ chung:* Anh Lê Hoàng K và chị Võ Thị L xác định là không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Lê Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0006394 ngày 21/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh K đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị đơn chị Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn anh Lê Hoàng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND VKT;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới